

# ĐÀO TẠO CÁN BỘ QUÂN ĐỘI TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954) MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

ThS TẠ THỊ NGHĨA THỰC

*Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam*

*Ngày nhận:*

20-5-2025

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

23-6-2025

*Ngày duyệt đăng:*

30-6-2025

**Tóm tắt:** Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác đào tạo cán bộ quân đội, phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Tổng Quân ủy, công tác đào tạo cán bộ quân đội không chỉ tạo ra một đội ngũ cán bộ quân sự, chính trị quân đội xuất sắc mà còn trực tiếp tạo nguồn xây dựng đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy. Thành công của công tác đào tạo cán bộ quân đội góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Công tác đào tạo cán bộ quân đội (1945-1954) để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý, có giá trị tham khảo, vận dụng trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:**

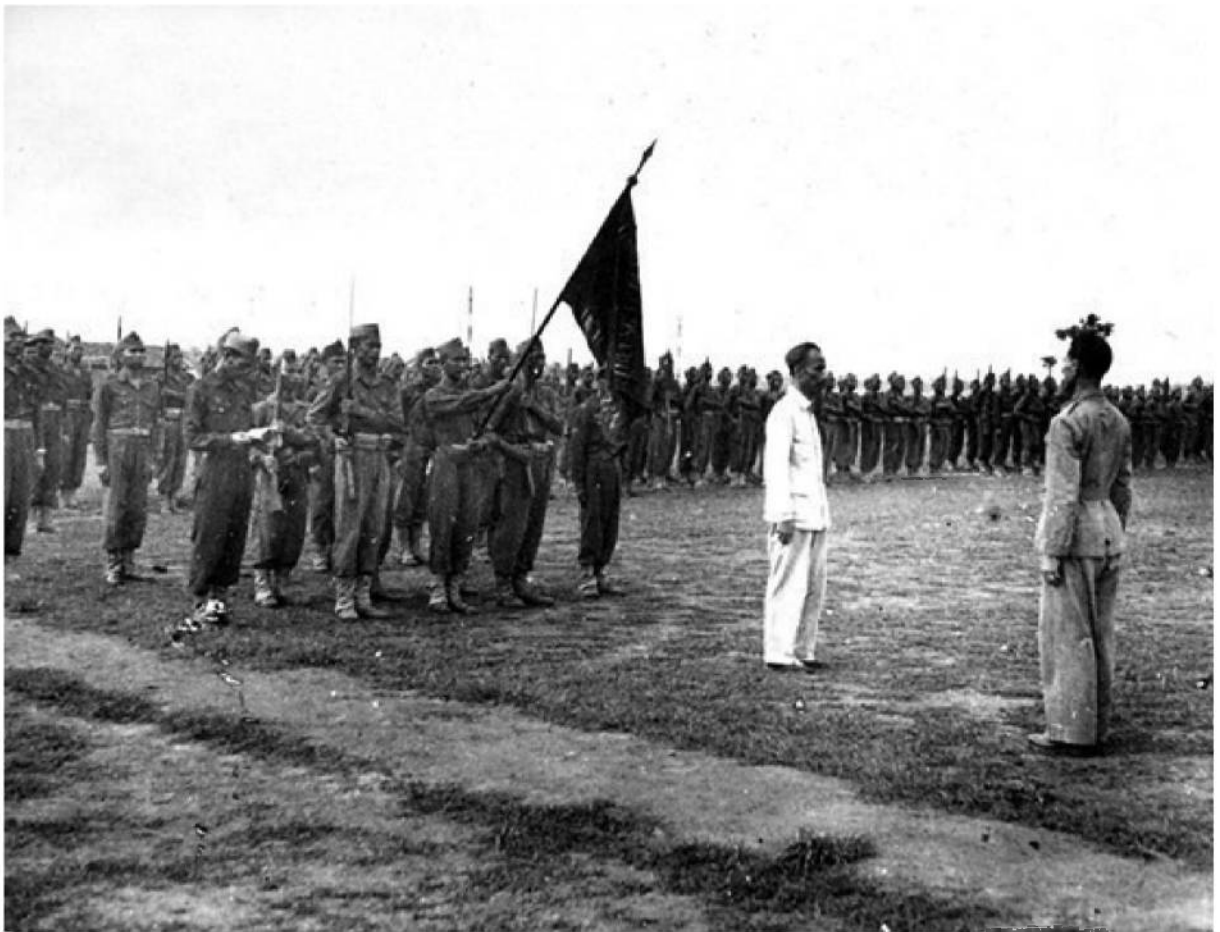
*Đảng Cộng sản Việt Nam; đào tạo cán bộ; xây dựng quân đội; kháng chiến chống thực dân Pháp*

## 1. Công tác đào tạo cán bộ quân đội của Đảng (1945-1954)

Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Không lâu sau, chính quyền cách mạng non trẻ phải đối phó với nạn thù trong, giặc ngoài. Các thế lực ngoại xâm cấu kết với bọn tay sai phản động trong nước âm mưu xâm lược, hòng “cướp nước ta một lần nữa”. Đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Đảng xác định thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền độc lập dân tộc, bảo vệ chế độ, nhà nước Việt Nam

Dân chủ Cộng hòa mới, xây dựng, phát triển, củng cố chính quyền nhân dân, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ của Việt Nam Giải phóng quân<sup>1</sup> càng nặng nề: bảo vệ các cơ quan đầu não của Nhà nước, giữ vững an ninh trật tự, chống lại mọi âm mưu lật đổ của các thế lực phản động trong và ngoài nước; chống lại các lực lượng thù địch; tham gia xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang cách mạng; tham gia vận động quần chúng và xây dựng hậu phương; sẵn sàng chiến đấu bảo vệ nền độc lập dân tộc.



**Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và trao tặng Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn lá cờ thêu sáu chữ vàng “Trung với nước, hiếu với dân” tại Sơn Tây, ngày 26-5-1946 (Ảnh: TTXVN)**

Bước vào cuộc kháng chiến, Quân đội quốc gia Việt Nam chủ yếu được xây dựng từ các lực lượng dân quân, tự vệ, với phương thức chiến tranh du kích là chủ yếu. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng trong những năm đầu kháng chiến, quân đội đã phát triển về số lượng và về chất lượng, với đội ngũ cán bộ quân đội vững vàng về chính trị, quân sự, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu lớn về đào tạo cán bộ cho quân đội.

Để đáp ứng yêu cầu cuộc kháng chiến, từ tháng 9-1945, các cơ quan, đơn vị quân đội được thành lập. Đến cuối năm 1946, cả nước có 12 chiến khu, hầu hết các chiến khu đều thiếu cán bộ, do đó, công tác đào tạo cán bộ quân đội càng

trở nên cấp thiết. Vì vậy, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh coi vấn đề đào tạo cán bộ cho quân đội là then chốt trong xây dựng lực lượng cũng như trong tác chiến, với phương châm rèn luyện “thao trường đổ nhiều mồ hôi, chiến trường đổ ít máu”<sup>22</sup>; quyết định mở các trường quân sự, cấp tốc đào tạo cán bộ, đáp ứng yêu cầu cấp bách trước mắt về cán bộ quân đội ngay trong những tháng cuối năm 1945 đầu năm 1946. Các trường trong quân đội lần lượt ra đời, như: Quân chính Việt Nam (9-1945), Huấn luyện cán bộ Việt Nam (10-1945), Quân chính Khu 7 (12-1945), Quân chính Bắc Sơn (3-1946), Lục quân Trung học Quảng Ngãi (3-1946),...

Đồng thời, trong hoàn cảnh kháng chiến, Đảng chủ trương đào tạo cán bộ quân đội là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài. Ngày 9-3-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Hòa để tiến”, nhấn mạnh: “Đặc biệt chú ý đào tạo cán bộ chính trị và quân sự để lãnh đạo phong trào mới và điều khiển đạo quân một vạn do ta mở”, “Phải nâng cao chất lượng cho bộ đội bằng cách viết sách nhỏ và thống nhất chương trình huấn luyện”<sup>3</sup>. Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Bộ Quốc phòng, Tổng Chỉ huy chỉ đạo “Gấp rút đào tạo cán bộ sơ cấp cho bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương. Yêu cầu huấn luyện có hệ thống từ thấp đến cao, nhất là thành thạo kỹ thuật, chiến thuật cơ bản từ cá nhân đến trung đội chiến đấu”<sup>4</sup>; chú trọng huấn luyện, đề bạt cán bộ tốt nghiệp các trường quân sự và cán bộ được rèn luyện ngay trong chiến đấu.

Từ ngày 3 đến 6-4-1947, Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ hai họp, quyết nghị những vấn đề liên quan đến giáo dục kháng chiến, mở trường chuyên môn về chính trị, quân sự; trong đó nhấn mạnh: “Chương trình học phải thiết thực, nhằm mục đích đào tạo nhân tài, cần dùng cho kháng chiến”<sup>6</sup>. Bám sát chủ trương trên, Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ ba diễn ra từ ngày 12 đến ngày 15-6-1947 nêu rõ: “Bộ sẽ ấn định một chương trình đại cương để huấn luyện cho bộ đội, chương trình ấy sẽ do các khu châm chước theo điều kiện thực tế mà tiến hành... Chương trình phải thực tế nghĩa là căn cứ vào địa hình nơi đóng quân, vào những khuyết điểm của bộ đội, vào những điều bộ đội cần thiết để đối phó quân địch mà quy định”<sup>7</sup>.

Sau thắng lợi chiến dịch Việt Bắc Thu-Đông năm 1947, đội ngũ cán bộ cấp trung đội, đại đội thiếu hụt lớn. HNTU mở rộng được triệu tập

từ ngày 15 đến ngày 17-1-1948, nhấn mạnh: “Cải thiện việc huấn luyện bộ đội và đào tạo cán bộ quân sự theo những kinh nghiệm mới nhất ngoài mặt trận”<sup>8</sup>; “Phải coi trọng công tác đào tạo và huấn luyện cán bộ, chú trọng luyện cho họ năng lực chỉ huy bộ đội, đánh tập trung và đánh vận động chiến. Trong kế hoạch huấn luyện cán bộ cần chú trọng nâng trình độ vận dụng chiến thuật và tổ chức chỉ huy chiến đấu”<sup>9</sup>. Hiện thực hóa chủ trương đó, Bộ Tổng Tư lệnh quyết định thành lập Phân hiệu Lục quân Nam Bộ (6-1949), Trung Bộ (8-1949), chú trọng đào tạo cán bộ có trình độ về tác chiến tập trung. Bộ Tổng Tham mưu mở lớp đào tạo cán bộ đại đội. Các liên khu cũng mở nhiều lớp huấn luyện cán bộ.

Để nâng cao trình độ, khả năng tác chiến nhằm phát triển chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy, thực hiện tiêu hao, tiêu diệt lớn quân địch, ngày 21-5-1949, Trung ương Đảng ra Chỉ thị mở Cuộc vận động “Rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh Quân đội” (Rèn cán, chỉnh quân), nhằm rèn luyện tính đảng, tính giai cấp, đạo đức cách mạng, phương pháp lãnh đạo của đội ngũ cán bộ quân đội và tập trung chấn chỉnh, củng cố tổ chức, biên chế; rút các đại đội độc lập, hoạt động phân tán cùng với các tiểu đoàn tập trung thành lập các trung đoàn, đại đoàn chủ lực của Quân đội.

Ngay sau khi Chỉ thị được ban hành, Tổng Chính ủy mở Cuộc vận động “Rèn luyện đảng viên, chấn chỉnh tổ chức” trong Quân đội. Bộ Tổng Tham mưu tổ chức Hội nghị ở Sỏi Mít (Đại Từ, Thái Nguyên), với hơn 200 cán bộ trung, cao cấp của các liên khu, cơ quan và các trường của Bộ tham dự. Tổng Chính ủy mở nhiều lớp bồi dưỡng, chỉnh đốn. Cán bộ được học các tài liệu: “Cộng sản sơ giải”, “Đảng là gì”, “Điều lệ Đảng”, “Công tác chi bộ”, “Sửa đổi lỗi làm việc”,

“Vệ quốc quân người công dân tiên phong”,... Lần đầu tiên những hình thức học tập, rèn luyện thiết thực, cụ thể về công tác đảng và đảng viên được triển khai sâu rộng đến các cấp trong toàn quân; nhờ đó đã tạo chuyển biến quan trọng về xây dựng bản lĩnh chính trị, lập trường giai cấp và năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ. Trong Hội nghị, các đại biểu còn được học phương pháp tổ chức chỉ huy, quản lý bộ đội và một số vấn đề về chiến thuật, phối hợp binh chủng trong tác chiến tập trung quy mô lớn. Bộ Tổng Tư lệnh còn kịp thời tổ chức các hội nghị tổng kết kinh nghiệm chiến dịch bổ sung kiến thức quân sự, hiệp đồng giữa bộ binh với pháo binh, giữa bộ đội chủ lực với bộ đội địa phương và dân quân du kích, góp phần quan trọng nâng cao trình độ, kiến thức và tạo nguồn bổ sung cán bộ cho các chiến trường.

Nhằm đẩy nhanh cuộc kháng chiến đến thắng lợi, Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng diễn ra từ ngày 21-1 đến ngày 3-2-1950 nhấn mạnh: “Vấn đề đào tạo cán bộ cho quân đội nhân dân là then chốt trong công cuộc xây dựng lực lượng cũng như trong tác chiến. Chương trình đào tạo cán bộ quân sự cần liên kết việc giáo dục tư tưởng với việc học tập kỹ thuật, việc động viên và đào tạo cán bộ cho quân đội cần đi đôi với một chính sách cán bộ thích hợp với nhu cầu tác chiến và sự trưởng thành của quân đội”<sup>10</sup>. Trên cơ sở chủ trương của Đảng, Tổng Chính ủy xác định: “Phải gấp rút đào tạo cán bộ, tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ, nhất là trình độ năng lực chỉ huy... Đưa một số cán bộ sang Trung Quốc học để chuẩn bị cho Chiến dịch Biên Giới”<sup>11</sup>. Tháng 1-1950, Đảng chủ trương đưa học viên Trường Lục quân Việt Nam sang Trung Quốc đào tạo. Theo đó, ngày 28-12-1950, khóa đào tạo cán bộ quân đội với 2.000 học viên ở nước ngoài

đầu tiên của Việt Nam được khai giảng tại Vân Nam, Trung Quốc.

Sau Chiến dịch Biên Giới, các đại đoàn chủ lực của Quân đội tiếp tục ra đời và phát triển, đòi hỏi hệ thống các trường quân đội mở rộng để đào tạo cán bộ về chính trị, quân sự, nâng cao trình độ, kỹ thuật chiến đấu. Đại hội II (1951) của Đảng nêu rõ: “Đảng và Chính phủ phải tích cực xây dựng bộ đội chính quy, củng cố bộ đội địa phương và phát triển dân quân du kích... đề cao việc học tập lý luận quân sự kết hợp với kinh nghiệm thực tế của chiến trường Việt Nam, tổ chức việc đào tạo và bổ túc cho cán bộ trong các trường huấn luyện”<sup>12</sup>. Quán triệt tinh thần đó, Tổng Quân ủy đã chỉ đạo điều động một số cán bộ cấp đại đoàn, trung đoàn, đại đội ở miền Nam ra Bộ học tập. Mở rộng hệ thống các trường quân đội, như: Quân y sĩ (1-1951); Huấn luyện kỹ thuật mật mã (5-1951); Trung cấp Cung cấp (5-1951); Chính trị trung cấp (7-1951); Thông tin (11-1951); Du kích chiến tranh (8-1952); Bổ túc quân chính (8-1952) và các lớp đào tạo cán bộ cao xạ (1950).

Sau thắng lợi của Chiến dịch Hòa Bình Đông-Xuân 1951-1952, nhu cầu về cán bộ quân sự và chính trị, bộ binh và binh chủng, bộ đội địa phương và cán bộ các tỉnh đội tiếp tục được đặt ra. HNTƯ 3 khóa II (họp từ ngày 22 đến ngày 28-4-1952) nhấn mạnh: “Yêu cầu chiến trường đòi hỏi phải có những binh đoàn lớn, có binh chủng kỹ thuật bảo đảm, phải có một đội ngũ cán bộ to lớn được huấn luyện chu đáo về chính trị và kỹ thuật, chiến đấu yêu cầu mới đòi hỏi chúng ta phải có hàng vạn cán bộ”<sup>13</sup>. Theo đó, công tác đào tạo cán bộ cho bộ đội địa phương, cán bộ có năng lực cho các tỉnh đội được đẩy mạnh. Đồng thời, chú trọng đào tạo cán bộ ở nước ngoài. Ngày 30-10-1952,

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Stalin đề nghị được cử từ 50 đến 100 học viên sang Liên Xô để đào tạo cán bộ quân đội<sup>14</sup>. Đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Liên Xô chấp thuận.

Để nhanh chóng đưa công cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, tại HNTU 4 (họp từ ngày 25 đến ngày 30-1-1953), Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Phải tăng cường công tác quân sự... Phải ra sức bồi dưỡng cán bộ, phải rèn luyện tư tưởng, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cũng như trình độ chiến thuật và kỹ thuật của cán bộ. Đó là khâu chính trong các thứ công tác”<sup>15</sup>. Cuối năm 1953, đầu năm 1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn quyết định, quán triệt chủ trương của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Quân ủy chỉ đạo đào tạo bổ sung cho các liên khu (nhất là Liên khu 5) và các đơn vị thiếu cán bộ. Công tác đào tạo cán bộ quân đội được thực hiện khắp cả nước, với quy mô ngày càng lớn. Tuy nhiên, tháng 3-1954, cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn hết sức phức tạp và ác liệt. Để đáp ứng đòi hỏi của chiến trường, theo yêu cầu của Bộ Tổng Tư lệnh, học viên các trường đều gấp rút lên đường ra mặt trận.

## 2. Một số kết quả đào tạo cán bộ quân đội (1945-1954)

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, công tác đào tạo cán bộ đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng, củng cố lực lượng và tổ chức biên chế của quân đội và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Công tác đào tạo đã cơ bản giải quyết tình trạng thiếu cán bộ trong quân đội, đủ để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến; tích cực bồi dưỡng văn hóa cho cán bộ các cấp tại trường và tại chức, gắn nhà trường với chiến trường, mặt trận, đáp ứng yêu cầu đào tạo đội ngũ cán

bộ chính trị, quân sự trung cấp, cao cấp trong toàn quân.

Công tác đào tạo cán bộ quân đội không chỉ tập trung vào đội ngũ cán bộ chỉ huy cấp cao mà còn chú trọng đào tạo cán bộ từ các đơn vị cơ sở, trung đội, đại đội, tiểu đoàn. Từ việc đào tạo cán bộ bộ binh, mỗi khóa vài trăm học viên trong những năm đầu của cuộc kháng chiến, đã dần phát triển đào tạo cán bộ lực lượng tổng hợp; cán bộ được đào tạo từ sơ cấp, đến trung cấp cho các binh chủng của lực lượng: bộ binh, pháo binh, công binh, thông tin, tham mưu, quản lý hành chính, quân y, hậu cần,... Cuối năm 1945, cán bộ quân đội có 1.124 người, đến cuối năm 1950 có 4.569 người và đến năm 1954 có 43.000 người, gấp 38 lần<sup>16</sup>. Trong đó, riêng Trường Lục quân Việt Nam đào tạo được 12.868 cán bộ bộ binh, binh chủng, 500 giáo viên; Trường Chính trị trung cấp đào tạo được 1.988 cán bộ chính trị trung, cao cấp<sup>17</sup> góp phần giúp quân đội có một đội ngũ cán bộ từ dưới lên vững vàng, không những đáp ứng được yêu cầu trước mắt của cuộc kháng chiến mà còn góp phần vào việc xây dựng, phát triển ba thứ quân của lực lượng vũ trang, tạo nguồn phát triển cán bộ lâu dài.

Hệ thống nhà trường quân đội phát triển, với quy mô ngày càng lớn, đa dạng, phong phú về loại hình, phương thức, phương pháp, chuyên ngành đào tạo nhằm đáp ứng nhiệm vụ cấp bách đào tạo cán bộ quân đội. Phân hiệu Lục quân Nam Bộ (6-1949), Trung Bộ (8-1949) đào tạo cán bộ có trình độ về tác chiến tập trung; Quân y sĩ (1-1951); Huấn luyện kỹ thuật mật mã (5-1951); Trung cấp Cung cấp (5-1951); Chính trị trung cấp (7-1951); Thông tin (11-1951); Du kích chiến tranh (8-1952); Bổ túc quân chính (8-1952) và các lớp đào tạo cán bộ cao xạ (1950); Trường huấn luyện cán bộ chính trị; các trường

quân chính chiến khu, liên khu; lớp bổ túc cán bộ trung cấp; trường bổ túc chỉ huy đại đội; trường lục quân trung học; các lớp và trường thiếu sinh quân ở các liên khu; bồi dưỡng văn hóa; quân y sĩ; các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ các ngành; huấn luyện kỹ thuật mật mã; cung cấp; chính trị; thông tin; du kích chiến tranh; bổ túc quân chính; các lớp đào tạo cán bộ cao xạ; lớp đào tạo cán bộ đại đội, bổ khuyết cho cán bộ dân tộc.

Đội ngũ cán bộ được đào tạo không chỉ giỏi về nghiệp vụ quân sự, mà còn có phẩm chất đạo đức cách mạng, sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Hầu hết sau đào tạo, ra trường chiến đấu dũng cảm, tận tụy với công việc được giao.

Quán triệt chủ trương Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu (từ ngày 14 đến ngày 18-1-1949) “Mở trường sư phạm đào tạo giáo sư và dạy phương pháp dạy học mới”<sup>18</sup>, Tổng Chính ủy, Bộ Quốc phòng - Tổng Chỉ huy lãnh đạo, chỉ đạo đào tạo giáo viên các nhà trường quân đội. Nhờ vậy, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý các nhà trường quân đội phát triển, đảm nhiệm giảng dạy, quản lý phần lớn các nội dung đào tạo, huấn luyện.

Phương pháp giảng dạy không ngừng được cải tiến, phù hợp, dễ nhớ, dễ hiểu, giảng kết hợp với làm mẫu, thực hành ngoài thao trường và chiến trường, học đi đôi với hành, học có kiểm tra, sát hạch cho điểm; từ đơn giản đến dần hoàn thiện, từ đào tạo cán bộ quân sự, chính trị đến đa dạng cán bộ các lĩnh vực, ngành nghề; từ đào tạo cán bộ sơ cấp cho bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương đến đào tạo có hệ thống từ thấp đến cao. Nhiều đơn vị địa phương, liên khu, chiến khu đã tự tổ chức đào tạo, thành lập các lớp huấn luyện tại chỗ. Phát triển đa dạng loại hình (cả trong nước và nước ngoài).

Đào tạo cán bộ quân đội tại Liên Xô cũng được đẩy mạnh. Năm 1951, có 21 cán bộ, 3 cán bộ đào tạo quân sự<sup>19</sup>. Giữa năm 1954, có trên 200 cán bộ; trong đó, có 4 cán bộ đào tạo quân khí và nhiều cán bộ quân sự<sup>20</sup>. Hợp tác đào tạo cán bộ quân sự tại Liên Xô từ năm 1950-1954 đã tạo nên đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực quân sự, kỹ năng tác chiến hiện đại, góp phần quan trọng trong tổ chức các chiến dịch lớn, trong đó có Chiến dịch Điện Biên Phủ.

### 3. Một số kinh nghiệm

*Thứ nhất, đánh giá đúng tầm quan trọng việc chuẩn bị lực lượng, trước hết là cán bộ, đào tạo cán bộ để có đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực lãnh đạo, chỉ huy đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến*

Nhất quán quan điểm “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”; công tác cán bộ là “then chốt của then chốt”; chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là “công việc gốc của Đảng”, là “chiến lược của mọi chiến lược” nên ngay từ khi mới ra đời và trong suốt thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc (1930-1945), Đảng đã chú trọng đào tạo cán bộ quân sự, chuẩn bị lực lượng vũ trang, làm nòng cốt cho toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền. Nhiều cán bộ quân sự trung kiên của Đảng được đào tạo, huấn luyện ở các lớp quân chính đầu tiên vùng biên giới Cao Bằng, Liên khu Cao - Bắc - Lạng.

Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến, để bảo vệ chính quyền cách mạng, Đảng xác định: “Vấn đề đào tạo cán bộ cho quân đội nhân dân là then chốt trong công cuộc xây dựng lực lượng cũng như trong tác chiến”<sup>21</sup>. Do đó, hệ thống nhà trường Quân đội được thành lập, phương pháp, chuyên ngành đào tạo phong phú, đa dạng (các trường quân chính, võ bị, lục quân, huấn luyện, quân y sĩ, cán bộ cung cấp, chính

trị trung cấp,...). Tình trạng thiếu cán bộ trong quân đội cơ bản được giải quyết. Đội ngũ cán bộ quân đội được đào tạo có phẩm chất cách mạng, sức chiến đấu, năng lực chỉ huy và tổ chức cao, góp phần quan trọng làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng, Quân ủy Trung ương luôn xác định đúng vị trí, vai trò của công tác xây dựng, đào tạo cán bộ, trong đó có đội ngũ cán bộ quân đội. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược trong quân đội đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đẩy mạnh đổi mới công tác đánh giá cán bộ quân đội theo hướng khoa học, dân chủ, khách quan. Kết quả đánh giá là cơ sở để nhận xét, kết luận mức độ hoàn thành nhiệm vụ, khả năng, triển vọng phát triển của từng cán bộ để quy hoạch, đào tạo cán bộ. Đẩy mạnh thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quân đội.

*Thứ hai, công tác đào tạo cán bộ quân đội phải thường xuyên bám sát và trực tiếp phục vụ đường lối kháng chiến của Đảng, nhiệm vụ của quân đội, đáp ứng yêu cầu cách mạng*

Công tác đào tạo cán bộ quân đội trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) luôn được Đảng xác định là nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên gắn bó chặt chẽ và trực tiếp phục vụ đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình. Do thường xuyên bám sát đường lối kháng chiến của Đảng, nhiệm vụ của quân đội nên công tác đào tạo cán bộ quân đội trong kháng chiến chống thực dân Pháp đã góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, kỹ thuật, chiến thuật, đáp ứng kịp thời nhu cầu về cán bộ, trực tiếp phục vụ nhiệm vụ chiến đấu và

tạo nguồn cán bộ lâu dài cho quân đội. “Trung với nước, hiếu với dân” trở thành mục tiêu cao quý của cán bộ, giáo viên, học viên, nhân viên các nhà trường Quân đội.

Vận dụng bài học này, cần gắn công tác đào tạo cán bộ quân đội với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chủ động, sáng tạo, nhạy bén nắm chắc, dự báo tình hình, yêu cầu nhiệm vụ để có sự chuẩn bị, triển khai kế hoạch đào tạo với các hình thức, biện pháp phù hợp. Đặc biệt, công tác đào tạo cán bộ quân đội cần tiếp tục gắn chặt với định hướng xây dựng “quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”; đồng thời, luôn đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, gắn với địa bàn, lực lượng và hình thái tác chiến hiện đại để xây dựng nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo phù hợp. Chú trọng đào tạo cán bộ có phẩm chất chính trị vững vàng, có năng lực lãnh đạo, quản lý và khả năng thích ứng linh hoạt với điều kiện tác chiến công nghệ cao, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. “Tạo bước đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài trong các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học” theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24-11-2023, HNTU 8 khóa XIII nhằm đổi mới, tạo bước đột phá nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học trong các nhà trường Quân đội hiện nay.

*Thứ ba, xây dựng nội dung, chương trình, phương thức đào tạo bảo đảm gắn nhà trường với chiến trường, thao trường với thực tiễn chiến đấu*

Gắn nhà trường với chiến trường, nhà trường với đơn vị, mặt trận, thao trường với

thực tiễn chiến đấu trở thành nét đặc sắc về cách thức tổ chức đào tạo cán bộ quân đội trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Nội dung, chương trình, phương thức đào tạo cán bộ quân đội luôn bám sát mục tiêu, nội dung được cập nhật theo thực tiễn chiến trường, góp phần củng cố, hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết cho cán bộ quân đội, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến.

Nội dung chương trình đào tạo phong phú, gồm: kiến thức quân sự, chính trị, kỹ thuật chiến đấu và khả năng lãnh đạo, tổ chức; từ quân sự đơn thuần đến đa dạng cán bộ: pháo binh, công binh, thông tin liên lạc, chính trị, hậu cần, quân y, giáo viên,...; Hình thức, phương thức đào tạo linh hoạt, vừa chiến đấu vừa đào tạo; đào tạo, kết hợp với rèn luyện ngoài thực tế chiến trường, mặt trận. Gắn đào tạo với bố trí, sắp xếp cán bộ vào thực tiễn chiến đấu, xây dựng đơn vị.

Trong tình hình hiện nay, để xây dựng quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, cần tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp đào tạo cán bộ quân đội phù hợp với chức trách, nhiệm vụ ở từng cấp. Tích cực, chủ động nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung kiến thức và cập nhật thông tin mới vào nội dung đào tạo theo hướng giảm lý thuyết, tăng thực hành, sát thực tế. Nội dung, chương trình đào tạo theo chức vụ, gắn với trình độ học vấn và lý luận chính trị tương ứng. Hình thức đào tạo linh hoạt, kết hợp giữa đào tạo dài hạn với ngắn hạn và bồi dưỡng tại chỗ theo hướng thiết thực; đưa cán bộ vào hoạt động thực tiễn để bồi dưỡng, nâng cao trình độ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng nghề nghiệp, đảm bảo phương châm “Chất lượng đào tạo của nhà trường là khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị”. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng

dụng công nghệ thông tin, mô phỏng tác chiến trong giảng dạy là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ quân đội trong tình hình mới.

*Thứ tư, thường xuyên xây dựng, củng cố, huy động nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho đào tạo cán bộ quân đội*

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Quân ủy luôn chú trọng phát triển hệ thống nhà trường Quân đội với quy mô, phương thức đào tạo ngày càng lớn, đa dạng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cuộc kháng chiến, yêu cầu xây dựng quân đội. Cơ sở vật chất, tài liệu huấn luyện ban đầu còn đơn sơ, thiếu thốn, chủ yếu dựa vào tài liệu nước ngoài, đã tiến lên tự biên soạn tài liệu huấn luyện, phù hợp với cách đánh của bộ đội. Trang thiết bị huấn luyện được tăng cường, bảo đảm việc dạy và học ở từng binh chủng. Kịp thời huy động các lực lượng tiêu biểu, tài năng tham gia quá trình quản lý và trực tiếp đào tạo cán bộ quân đội. Đồng thời, thúc đẩy quá trình “tự học, tự rèn”, tự nghiên cứu hoàn thiện nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ qua sách vở, tài liệu và kinh nghiệm thực tế từ đồng đội. Tổng Quân ủy đã cử các đồng chí cán bộ trung kiên của Đảng giữ các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy trường, như: Trần Tử Bình, Hoàng Đạo Thúy, Nguyễn Sơn, Lê Thiết Hùng giữ chức hiệu trưởng Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn; đồng chí Trần Đăng Ninh - Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp trực tiếp tổ chức, chỉ đạo Lớp Huấn luyện cán bộ cung cấp đầu tiên; đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị đảm trách Hiệu trưởng Trường Chính trị trung cấp,...

Hiện nay, cần tích cực huy động mọi nguồn lực, tăng cường đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất trang thiết bị huấn luyện, đào tạo; quy tụ

được đội ngũ cán bộ trong các học viện, nhà trường “vừa hồng, vừa chuyên”. Đặc biệt, xây dựng đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy các nhà trường Quân đội có tư duy chiến lược, uy tín cao. Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục quân sự có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn sâu, năng lực sư phạm tốt và khả năng thích ứng với những yêu cầu, nhiệm vụ mới. Đồng thời, cần có cơ chế tuyển chọn, đãi ngộ, đào tạo và sử dụng nhân lực khoa học, chất lượng cao,... tạo thành sức mạnh tổng hợp, tạo đột phá về chất lượng giáo dục và đào tạo trong quân đội.

Việc xây dựng, củng cố và huy động mọi nguồn lực cho công tác đào tạo cán bộ quân đội đòi hỏi phải được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc phòng và yêu cầu hiện đại hóa quân đội. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giảng dạy hiện đại cho các học viện, nhà trường Quân đội; tập trung hiện đại hóa thao trường, bãi tập tương thích với vũ khí, trang bị hiện đại; ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở một số chuyên ngành, lĩnh vực quan trọng, nhất là trong đào tạo cán bộ kỹ thuật, chỉ huy, tham mưu và cán bộ ở các đơn vị được xác định tiên tiến lên hiện đại. Phát huy mạnh mẽ nội lực của quân đội; đồng thời, tranh thủ ngoại lực, thúc đẩy hợp tác đào tạo với các nước, đa dạng hóa các hình thức, mô hình đào tạo. Việc mở rộng hợp tác nghiên cứu, trao đổi học thuật với các nước có nền giáo dục quân sự phát triển là xu hướng tất yếu nhằm hiện thực hóa lộ trình từ năm 2030 xây dựng Quân đội hiện đại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ quân đội là một trong yếu tố then chốt góp phần xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên

hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng, tạo tiền đề vững chắc để phấn đấu từ năm 2030 xây dựng Quân đội hiện đại<sup>22</sup>.

1. Từ tháng 5 đến tháng 11-1945 lấy tên là Việt Nam Giải phóng quân; từ tháng 11-1945 – 4-1946 là Vệ quốc đoàn; từ tháng 5-1946 là Quân đội quốc gia Việt Nam

2, 10, 13. Bộ Tổng tham mưu - Cục Nhà trường: *Tư liệu lịch sử quá trình hình thành phát triển hệ thống nhà trường lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam (1945-1990)*, Nxb QĐND, H, 1995, tr. 28, 47, 77

3, 4, 6, 7, 8, 18. *Văn kiện quân sự của Đảng*, Nxb QĐND, H, 1976, T. 2, tr. 45, 57, 136, 170, 278, 344

5. Quân đội nhân dân Việt Nam: *Lịch sử Trường Sĩ quan Lục quân Trần Quốc Tuấn*, Nxb QĐND, H, 1985, tr. 58

9, 11, 12, 21. Tổng cục Chính trị - Cục Cán bộ: *Biên niên sự kiện (1945-1975)*, Nxb QĐND, H, 1997, tr. 58, 60-61, 65, 58

14. Tổng cục Chính trị: *Kỷ yếu Hội thảo khoa học 70 năm quan hệ hợp tác quốc phòng Việt Nam - Liên Xô/Liên bang Nga về đào tạo cán bộ (1950-2020)*, Nxb QĐND, H, 2020, tr. 103

15. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 8, tr. 29

16. *Đề cương tuyên truyền Kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống Cục Cán bộ và Ngành Công tác cán bộ Quân đội (28-2-1947 – 28-2-2022)*, H, 2022, tr. 3

17. Xem: Hồ Trọng Bình: “Đưa cán bộ quân sự ra nước ngoài đào tạo trong chiến tranh giải phóng dân tộc đến vấn đề đặt ra hiện nay”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 11-2008, tr. 102-104

19. Bộ Tổng Tham mưu: Viện Lịch sử quân sự: *Lịch sử 70 năm quan hệ hợp tác quốc phòng Việt Nam - Liên Xô/Liên bang Nga (1950-2020)*, H, 2022, tr. 47

20. Trung tâm di sản các nhà khoa học Việt Nam: *Hồ sơ những hạt giống bí mật*, Nxb KHXH, H, 2021, tr. 112

22. Xem: Quân ủy Trung ương: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*.